



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA
KHÓA X18TOP (TUYỂN SINH ĐỢT 5) * TRẠM TC CN&KTDN HÀ NỘI

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH * CHƯƠNG TRÌNH: D2(DDT5)

MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ * SỐ TÍN CHỈ: 3

MÃ MÔN: FIN101

Đợt học : 6

Thời gian : 16/03/2014

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H1	H2	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	0%	15%	15%	0%	0%	0%	60%				
1	1829210865	Đặng Trần Chi	X18TOP_QTH5_D2	10			9.2	9.5				7.3	8.2	Tám Phẩy Hai		
2	1829210733	Phạm Văn Đại	X18TOP_QTH5_D2	6			6.5	8.5				7	7.1	Bảy Phẩy Một		
3	1829210876	Lê Minh Đạt	X18TOP_QTH5_D2	2			6.5	0				V	0.0	Không		
4	1828210872	Nguyễn Thị Huyền Diễm	X18TOP_QTH5_D2	8			9	8				6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
5	1829210738	Nguyễn Tiến Dũng	X18TOP_QTH5_D2	6			10	9.5				7.3	7.9	Bảy Phẩy Chín		
6	1829210867	Đỗ Tư Duy	X18TOP_QTH5_D2	6			0	8.5				6.3	5.7	Năm Phẩy Bảy		
7	1828210873	Lê Quỳnh Hoa	X18TOP_QTH5_D2	6			7.7	8.3				6.8	7.1	Bảy Phẩy Một		
8	1829210753	Hà Văn Hướng	X18TOP_QTH5_D2	6			8.5	8				6.5	7.0	Bảy		
9	1829210757	Đình Quốc Huy	X18TOP_QTH5_D2	8			8.8	9.2				6.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
10	1829210762	Phạm Bá Mạnh	X18TOP_QTH5_D2	8			8.2	8.5				7.3	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
11	1829210866	Phan Quang Nghĩa	X18TOP_QTH5_D2	0			0	6.8				6	4.6	Bốn Phẩy Sáu		
12	1829210868	Lê Văn Nhậm	X18TOP_QTH5_D2	8			9	8.5				8	8.2	Tám Phẩy Hai		
13	1829210774	Trần Văn Quản	X18TOP_QTH5_D2	6			7	8				6.8	6.9	Sáu Phẩy Chín		
14	1829210870	Cao Đức Thanh	X18TOP_QTH5_D2	6			8	9				8.3	8.1	Tám Phẩy Một		
15	1829210869	Phạm Đình Thông	X18TOP_QTH5_D2	2			5	0				6.5	4.9	Bốn Phẩy Chín		
16	1828210871	Lương Thị Thu Trang	X18TOP_QTH5_D2	9			7.5	8				8	8.0	Tám		
17	1829210790	Hà Huy Tuấn	X18TOP_QTH5_D2	2			8	8.5				V	0.0	Không		
18	1829210791	Phạm Kiên Tuấn	X18TOP_QTH5_D2	2			0	4				7.5	5.3	Năm Phẩy Ba		
19	1829210726	Nguyễn Hồng An	X18TOP_QTH5_D2	6			0	9				6.8	6.0	Sáu		
20	1828210860	Lường Thị Dung	X18TOP_QTH5_D2	2			8	9				7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba		
21	1828210856	Nguyễn Thị Hạnh	X18TOP_QTH5_D2	10			9.5	9.5				7	8.1	Tám Phẩy Một		
22	1829210861	Phạm Trọng Hùng	X18TOP_QTH5_D2	0			0	0				V	0.0	Không		
23	1829210862	Nguyễn Văn Hưng	X18TOP_QTH5_D2	8			8	8.5				7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám		
24	1829210855	Lê Đức Lợi	X18TOP_QTH5_D2	6			8.5	9				7.8	7.9	Bảy Phẩy Chín		
25	1829210857	Trần Ngọc Phúc	X18TOP_QTH5_D2	8			9.5	9				6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm		
26	1829210863	Dương Văn Sơn	X18TOP_QTH5_D2	8			9.5	9.5				8	8.5	Tám Phẩy Năm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	23	88%	
2	Số sinh viên nợ	3	12%	
TỔNG CỘNG :		26	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TT ĐÀO TẠO TỪ XA & BẢNG 2

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
PP. ĐÀO TẠO DH & SAU DH

Phạm Ngọc Tĩnh

Phạm Hồng Phương

ThS. Hồ Hà Đông

ThS. Nguyễn Ân